

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HS- ST
Ngày 01 – 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hồng Việt

Bà Bé Thị Hời

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đàm Văn T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1989 tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc Cao Lan; giới tính Nam; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Đàm Văn C, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1964; vợ là chị Nguyễn Long Thị Th và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Ngày 20/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Ngày 23/01/2016 chấp hành xong hình phạt về sinh sống tại Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2018 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thái Quốc T - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Bị hại: Anh Hoàng Đức H, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1995;

Trú tại: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Người bảo vệ, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Đức N- Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thái D, sinh năm 1968.
Trú tại: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (có mặt).
+ Chị Nguyễn Long Thị Th, sinh ngày 26/02/2000
Trú tại: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (có mặt).
+ Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1964
Trú tại: Làng T, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (có mặt).
- *Người làm chứng:*
+ Anh Lương Văn D, sinh năm 1969
Trú tại: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (có mặt).
+ Anh Nông Văn D1, sinh năm 1988
Trú tại: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (có mặt).
+ Anh Ninh Văn S, sinh năm 1980
Trú tại: Thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (có mặt).
+ Anh Bế Văn X, sinh năm 1995
Trú tại: Thôn Đ, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 24/12/2017 Đàm Văn T cùng với Nông Văn D và Hoàng Đức H ăn nhậu tại nhà T. Đến 17 giờ 30 cùng ngày cả ba đi chơi bi da tại quán anh Trương Đình Đ ở Làng T, xã I. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày khi chơi xong thì H thua phải trả tiền giờ và tiền bia. H trả tiền nhưng thiếu nên về nhà lấy tiền trả. Lúc này có Nông Văn H2 đến quán bi da thì D rủ H2 chơi, D với H2 chơi bi da còn T đứng xem. Sau khi về nhà lấy tiền, H đến quán bi da trả tiền xong rồi đứng xem D và H2 đánh bi da. Đứng chơi được một lúc thì H chỉ tay vào người H2 hỏi "Mày có phải là cháu Hoàng G không?", H2 trả lời "phải" thì H chỉ tay vào trán mình nói "Mày thử đánh vào chỗ này xem". H2 nói "Tao có làm gì đâu mà đánh mày", thì H dùng tay đẩy vào ngực H2. Lúc này T và D chạy lại can ngăn đẩy H ra thì H rút trong người ra 01 con dao đuôi T và D, còn H2 bỏ đi về. Trong lúc H cầm dao đuôi T thì T cầm cây cơ bi da đánh về phách H, H cũng lấy cây cơ bi da đỡ làm cả hai cây bị gãy làm ngón tay thứ hai bàn tay trái của H bị cơ bi da đánh trúng. Khi đó có Công an xã đến làm việc thì T và D tiếp tục đi về nhà D uống rượu, còn H đến nhà Vương Quốc C ở thôn P, xã I chơi đến 23 giờ thì về nhà ở Thôn B.

Khoảng 23 giờ cùng ngày thì vợ của T là chị Nguyễn Long Thị Th gọi điện thoại cho T nói về vì có người ném đá. Khi về nhà T hỏi, thì chị Th nói nghi ngờ H đến ném đá và chửi bới. T lập tức đi xuống bếp lấy một con dao phất cỏ dài 90cm đi qua nhà H, T đến nhà H thì thấy cửa đóng, T gọi "H ơi dậy nói chuyện, sao mày phá nhà tao". Mẹ của H là bà Nguyễn Thái D trả lời "H đi chơi chưa về". T đứng trước nhà cầm dao chém vào cây cột nhà làm rớt chốt cửa lưới B40 ra và T đi đến bên hông nhà dùng chân đạp bung cửa đi vào thì thấy H đang nằm dưới nhà bếp. Thấy T cầm dao đi lại thì H ngồi dậy. T vung dao chém một nhát từ trên xuống trúng vào vùng má trái và trên vành tay trái của H. Chém xong T cầm dao đi về nhà ngủ. Sau

khi bị chém, anh H chạy ra đường và được mọi người đưa đi cấp cứu tại trạm xá xã I, sau đó chuyển đến Bệnh viện Quân y 211 điều trị đến ngày 31/12/2017 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 38/TgT-TTPY ngày 21/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Một sẹo vết thương phần mềm vùng trên vành tai trái ra trước má trái kích thước 11cm x 0,2cm, sẹo liền, ảnh hưởng thẩm mỹ 12 %; gãy đốt 2 ngón tay II tay trái 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 13%.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn T thừa nhận thương tích trên má và tai trái của anh H là do bị cáo dùng dao phát cỏ chém, nhưng không phải bị cáo chém anh H ở nhà anh H mà chém ở gốc cây xoài gần nhà bị cáo do anh H cầm hung khí tấn công bị cáo trước.

Người bị hại khai: Sau khi xảy ra mâu thuẫn ở quán bi da và được Công an xã đến giải quyết, anh H đến nhà anh Vương Quốc C chơi đến 23 giờ mới về nhà lên giường ngủ thì bị cáo đến gọi cửa đe dọa. Do lo sợ bị đánh nên anh H nằm im, lúc đó mẹ anh H là bà Nguyễn Thái D bật điện lên và nói H đi chơi chưa về, nhưng bị cáo T không nghe mà chém vào cửa lưới B40, sau đó đập cửa xông vào. Thấy vậy anh H ngồi dậy xin bị cáo bỏ qua nhưng bị cáo vẫn dùng dao chém anh H. Anh H chạy ra đường cùng bà D và mọi người đưa đi cấp cứu, không có việc anh H chửi bới và ném đá vào nhà bị cáo T. Trước đó bị cáo có dùng cây bi da đánh anh H bị gãy đốt ngón tay tỷ lệ thương tật là 01%, nhưng bị hại không yêu cầu xử lý hành vi này của bị cáo.

Bà Nguyễn Thái D khai nhận như lời khai của anh H.

Chị Nguyễn Long Thị Th khai: Khoảng 23 giờ ngày 24/12/2017 chị đang ru con ngủ thì nghe thấy tiếng đá ném vào nhà, sau đó chị nghe thấy tiếng người chửi bới nên mới gọi điện cho bị cáo T về nhà. Khi về nhà bị cáo có hỏi thì chị Th nói nghi anh H là người ném đá và chửi. Bị cáo T hỏi cây mã tấu đâu thì chị Th nói không biết, sau đó T chửi bới rồi xuống bếp lấy con dao phát cỏ và chạy qua nhà anh H, khoảng cách từ nhà chị đến nhà anh H là 100m. Khi bị cáo T cầm dao qua nhà anh H thì chị có đứng ở cửa nhìn qua, sau đó thấy ồn ào bên nhà anh H rồi thấy bị cáo xách dao về. Chị không thấy anh H và bị cáo T đánh nhau ở gốc cây xoài như bị cáo trình bày.

Những người làm chứng đều trình bày họ không trực tiếp nhìn thấy bị cáo T chém anh H, họ chỉ có mặt khi nghe ồn ào và lúc đó anh H đã bị thương tích.

Về trách nhiệm dân sự, anh Hoàng Đức H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường các khoản theo quy định của pháp luật.

Trình bày luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn

T từ 30 đến 36 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị, tiền công lao động bị mất, tiền công chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần của người bị hại và bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định của pháp luật; hướng xử lý vật chứng và án phí bị cáo phải chịu.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và các điều khoản áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, đang phải nuôi con nhỏ; tại phiên toà mặc dù bị cáo không thừa nhận địa điểm chém bị hại nhưng có thừa nhận hành vi chém bị hại gây thương tích nên cần áp dụng thêm tình tiết " Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở thấp so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường tiền điều trị, thuốc men, xe chở đi cấp cứu, tiền công lao động và tiền công chăm sóc. Ngoài ra còn đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm một khoản tiền tương đương với 20 lần mức lương cơ sở.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Đàm Văn T thừa nhận dùng dao phát cỏ dài 90cm chém anh Hoàng Đức H gây thương tích, nhưng không thừa nhận địa điểm chém anh H như cáo trạng đã cáo buộc. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, bản giám định pháp y, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Chiều ngày 24/12/2017, sau khi ăn nhậu và đánh bi da Đàm Văn T và Hoàng Đức H có mâu thuẫn và xô xát với nhau. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi nghe vợ nói Hoàng Đức H ném đá vào nhà và chửi bới xúc phạm, Đàm Văn T đã đem theo 01 con dao dài 90cm, loại dao dùng để phát cỏ qua nhà anh H ở thôn B, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đập cửa xông vào và dùng dao chém một nhát trúng phía trên vành tai trái và má trái anh H, gây thương tích, làm tổn hại 12% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo sử dụng con dao dài 90cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại làm tổn thương 12% sức khỏe nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 1 Điều 104 và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo xảy ra trước 00 giờ ngày 01/01/2018, tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt nặng hơn quy định

tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định khác theo hướng có lợi cho bị cáo (nếu có) để xét xử. Đối với việc trước đó bị cáo T dùng cây bi da đánh anh Hạnh làm gãy đốt ngón II ở tay trái gây tổn hại 01% sức khỏe, anh H không yêu cầu xử lý hành vi này của bị cáo nên không đề cập đến.

[2]. Về hành vi anh H chửi bới và ném đá vào nhà bị cáo T thì quá trình điều tra và tại phiên toà chỉ có mình chị Th là người nhìn thấy và nghe thấy. Tuy nhiên chị Th chỉ suy đoán là anh H chứ chị cũng không khẳng định người ném đá và chửi bới là anh H. Do vậy không có căn cứ xác định anh H là người có lỗi trong vụ án này.

[3]. Xét bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ bất chấp quy tắc của của sống, bất chấp tính mạng và sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

[4]. Khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình và mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị D đã nộp 2.000.000đ để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/12/2014 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai kết án 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Ngày 23/01/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, ngày 24/12/2017 phạm tội cố ý gây thương tích. Do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo thì thấy rằng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xem xét tại phiên toà thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, đang phải nuôi con nhỏ nên cần chấp nhận áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tại phiên toà mặc dù bị cáo thừa nhận gây thương tích cho bị hại nhưng không thừa nhận địa điểm gây thương tích, do vậy không thể áp dụng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần thiết phải có hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt đồng thời cũng là để răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Xét việc yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của người bị hại là hoàn toàn chính đáng, vì về nguyên tắc các bị cáo gây ra thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên mức bồi thường cụ thể cần phải căn cứ vào chi phí thực tế, hợp lý và các quy định của pháp luật; ngoài ra theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự các bị cáo còn phải bồi thường thêm một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần của người bị hại, số tiền này trước hết do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì Tòa án sẽ quyết định căn cứ vào mức độ tổn thất tinh thần nhưng không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thời điểm giải quyết. Các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của người bị hại có trong hồ sơ vụ án về cơ bản là hợp lệ cần chấp nhận, cụ thể những khoản sau:

- Các chi phí về điều trị bao gồm tiền xe đi về là 2.000.000đ.
- Về tiền thu nhập bị mất và tiền công của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị: Người bị hại điều trị 07 ngày (từ ngày 25/12/2017 đến ngày 31/12/2017). Người bị hại không có thu nhập ổn định, do vậy cần áp dụng mức lao động trung bình là 180.000đ/ngày như bị hại khai nhân với thời gian điều trị là 07 ngày x 02 người = 2.520.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu tổn thất về tinh thần: Việc bị cáo gây ra thương tích cho người bị hại và làm cho người bị hại bị tổn thất tinh thần là có thật. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường 10 lần mức lương cơ sở là $10 \times 1.390.000\text{đ} = 13.900.000\text{đ}$ là phù hợp.

Tổng cộng các khoản buộc bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Đức H là $2.000.000\text{đ} + 2.520.000\text{đ} + 13.900.000\text{đ} = 18.420.000\text{đ}$. Bị cáo đã bồi thường được 2.000.000đ, nay phải bồi thường tiếp là 16.420.000đ.

[6]. Về xử lý vật chứng: Bị cáo sử dụng con dao, loại phát cỏ dài 90cm, lưỡi dao dài 30cm bằng kim loại, cán dao bằng tre dài 60cm để chém anh Hạnh gây thương tích. Đây là công cụ phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 160 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra bị cáo còn phải chịu $16.420.000\text{đ} \times 5\% = 821.000\text{đ}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố cáo Đàm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng các điều 584 và 590 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 09 tháng 4 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đàm Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Hoàng Đức H 18.420.000đ, bị cáo đã bồi thường được 2.000.000đ (số tiền trên đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông), nay còn lại phải bồi thường tiếp là 16.420.000đ (mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao, loại dao phát cổ dài 90cm, lưỡi dao dài 30cm bằng kim loại, cán tre dài 60cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra phải chịu 821.000đ (tám trăm hai mươi một ngàn đồng) phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Gia Lai
- Công an huyện;
- Lưu hồ sơ/VP(02 bản).

Đăng Chí Công